

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T16XDC**  
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU THÉP  
M? H ỌC PHẦN : CIE - 378

H ỌC KỲ 4  
T ÍNH CH Ỉ 2  
L ẦN THI 1

Ngày thi: 25/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152220345	TRƯƠNG CÔNG	ĐUỜNG	T16XDC	0			5		0			HP	0.0	Khăng		
2	152220373	ĐÀO THIÊN	KHÁNH	T16XDC	7			5		6			3	0.0	Khăng		
3	168212005	LÊ Y	H ỌC	T16XDC	8			4		4			5	5.2	Nằm pháy Hai		
4	168212048	ĐẶNG XUÂN	THU	T16XDC	9			4		4			1	0.0	Khăng		
5	168222063	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	T16XDC	6			4		9			HP	0.0	Khăng		
6	168222064	TRẦN VĂN	ANH	T16XDC	9			6		6			3	0.0	Khăng		
7	168222066	HỒ TRẦN ANH	B ẢO	T16XDC	6			5		4			3	0.0	Khăng		
8	168222067	NGUYỄN PHÚ	CH ẬU	T16XDC	9			5		5			3	0.0	Khăng		
9	168222068	B ỒI ĐỨC	CHU	T16XDC	9			7.5		10			4	6.2	Sau pháy Hai		
10	168222070	PHAN Đ?NH	C ÔNG	T16XDC	7			5		7			2	0.0	Khăng		
11	168222072	LÊ PHƯỚC	Đ ẠT	T16XDC	8			5		4			3	0.0	Khăng		
12	168222073	TRẦN Đ?NH	Đ ỨC	T16XDC	6			3		4			4	4.2	Bấ pháy Hai		
13	168222074	TRẦN CÔNG	Đ ỨC	T16XDC	6			3		4			4.5	4.4	Bấ pháy Bấ		
14	168222075	TRẦN XUÂN	Đ ỨC	T16XDC	9			6		6			2.5	0.0	Khăng		
15	168222076	TRẦN NHẬT	GIANG	T16XDC	6			5		4			2	0.0	Khăng		
16	168222079	B ỒI HỮU NHẬT	H ẠNH	T16XDC	10			5		5			4.5	5.5	Nằm pháy Năm		
17	168222080	MAI VĂN	H ỆU	T16XDC	10			4		5			3	0.0	Khăng		
18	168222081	NGUYỄN VĂN	H ?A	T16XDC	10			8		6			9	8.6	Tằm pháy Sáu		
19	168222082	NGUYỄN CẢNH	H ỒÀN	T16XDC	5			4.5		9			5	5.5	Nằm pháy Năm		
20	168222084	LÊ MINH	H ƯNG	T16XDC	6			5		6			4	4.8	Bấ pháy Tằm		
21	168222085	NGUYỄN THANH	KHA	T16XDC	7			3		4			3	0.0	Khăng		
22	168222087	TRẦN Đ ẶNG	KHOA	T16XDC	8			4		9			4	5.4	Nằm pháy Bấ		
23	168222088	NGUYỄN TRUNG	K IỆN	T16XDC	8			5		6			5	5.6	Nằm pháy Sáu		
24	168222089	MAI HUỶNH T ẬN	L ẬM	T16XDC	7			8		5			2	0.0	Khăng		
25	168222090	NGUYỄN QUANG	L IỆN	T16XDC	9			3		4			4	4.6	Bấ pháy Sáu		
26	168222092	TH ẬI B Ắ	L INH	T16XDC	8			5.5		6			5	5.7	Nằm pháy Bắ		
27	168222096	TH ẬI V ẬN	L ƯỢNG	T16XDC	9			4		4			6.5	6.1	Sau pháy Mấ		
28	168222097	V ỒI V ẬN	M ẬN	T16XDC	10			7.5		9			5	6.7	Sau pháy Bắ		
29	168222098	NGUYỄN V ỒNH	NAM	T16XDC	9			5		6			8	7.4	Bắ pháy Bấ		
30	168222099	D ƯƠNG XU ẬN	N ỀM	T16XDC	7			6		6			5	5.6	Nằm pháy Sáu		
31	168222102	LÊ Đ ỨC	PH Ứ	T16XDC	8			4.5		5			4.5	5.1	Nằm pháy Mấ		
32	168222105	NGUYỄN Đ ẶNG	S INH	T16XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
33	168222107	TRẦN Đ?NH	S ƠN	T16XDC	7			3		5			3	0.0	Khăng		
34	168222108	LÊ	S Ự	T16XDC	10			7.5		6			6	6.8	Sau pháy Tằm		
35	168222109	TRẦN QUỐC	S Ỹ	T16XDC	9			4		5			3	0.0	Khăng		
36	168222110	Đ ỊNH XU ẬN	T ẬM	T16XDC	6			5		8			2.5	0.0	Khăng		
37	168222111	PH ẬM H ỮU	T ÀNH	T16XDC	5			3		4			4.5	4.3	Bấ pháy Ba		
38	168222116	NGUYỄN H ỒÀNG	T UY ỀN	T16XDC	6			3		5			3.5	0.0	Khăng		
39	168222117	NGUYỄN V ẬN	T ỀN	T16XDC	8			5		6			5	5.6	Nằm pháy Sáu		
40	168222119	NGUYỄN QUANG	T UNG	T16XDC	6			8.5		6			3	0.0	Khăng		

Ngày thi: 25/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	168222121	NGUYỄN TẤN	TRƯỜNG	T16XDC	5			3		4			4	4.0	B <del>á</del>		
42	168222122	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	T16XDC	8			5		4			5	5.3	N <del>à</del> m p <del>h</del> á <del>p</del> B <del>a</del>		
43	168222123	ĐOÀN Đ?NH	TỨ	T16XDC	8			4		7			3	0.0	K <del>h</del> á <del>ng</del>		
44	168222124	MAI PHƯỚC	TỰ	T16XDC	6			5		5			3.5	0.0	K <del>h</del> á <del>ng</del>		
45	168222126	NGUYỄN VĂN	TUÂN	T16XDC	9			5		4			4	4.9	B <del>á</del> p <del>h</del> á <del>p</del> C <del>h</del> ê <del>n</del>		
46	168222127	TRẦN TRỌNG	TƯỜNG	T16XDC	5			3		4			4	4.0	B <del>á</del>		
47	168222128	HỒ PHƯỚC	VIỆT	T16XDC	6			3		7			4	4.6	B <del>á</del> p <del>h</del> á <del>p</del> S <del>a</del> u		
48	168222131	LÊ CÔNG	VŨ	T16XDC	9			3		9			5	5.9	N <del>à</del> m p <del>h</del> á <del>p</del> C <del>h</del> ê <del>n</del>		
49	168222132	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	T16XDC	5			5		4			0	0.0	K <del>h</del> á <del>ng</del>		

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	26	53%	
2	Số sinh viên nợ	23	47%	
<b>TỔNG CỘNG :</b>		<b>49</b>	<b>100%</b>	

**LẬP BẢNG**

**KIỂM TRA**

(k? và ghi r? họ tên)

**L?NH ĐẠO KHOA**

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 07 năm 2012

**PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú